TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **07**/2020/HSST
Ngày 11/02 /2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Liên Phương

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân.
2. Bà Phan Thị Bích.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa: ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnhTuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

LÝ VĂN TH - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Cao Lan; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 9/12;
- Họ tên cha: Lý Văn S, sinh năm 1966;
- Họ tên mẹ: Bàn Thị T, sinh năm 1968;
- Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai;
- Vợ, con: Chưa có;

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

* Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Bàn Văn T, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bàn Văn H, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

2. Anh Lương Đức K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 5M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 01/9/2019, Lý Văn Th, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H đi bộ từ nhà đến quán của ông Tr sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã H, huyện H để ăn đêm, khi đi đến quán của ông Tr, thấy quán đã đóng cửa nên Th quay về nhà, trên đường về quan sát thấy trước cửa quán bán hàng tạp hóa gia đình ông Hoàng Văn M và bà Trần Thị H, trú tại thôn T, xã H, huyện H dựng 01 chiếc xe mô tô BKS 22B1-532.84 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, trên ổ khóa điện có cắm chìa khóa (xe của ông Bàn Văn T, sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã H, huyện H). Do đang cần tiền chi tiêu, nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền, quan sát thấy nhà ông M đã đóng cửa, tắt điện đi ngủ, Th đi đến chỗ chiếc xe mô tô, vặn mở chìa khóa điện, khởi động xe rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến sáng ngày 02/9/2019, Th điều khiển chiếc xe xe mô tô BKS 22B1-532.84 trộm cắp được đi đến cửa hàng xe máy của anh Lương Đức K, sinh năm 1982, trú tại thôn 5M, xã Y, huyện H để bán với giá 9.000.000 đồng *(anh K không biết xe Th bán là do trộm cắp mà có)*, số tiền bán xe trộm cắp được Th dùng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18/11/2019, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình Lý Văn Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên để đầu thú.

Tại kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 xe mô tô BKS 22B1-532.84 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc tại thời điểm tháng 9 năm 2019 có trị giá là 7.290.500 đồng *(Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng).*

Trước Cơ quan điều tra, Lý Văn Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại cáo trạng số 03/CT-VKSHY ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Văn Th về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình: xử phạt Lý Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm vấn tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 01/9/2019, tại phía trước quán bán hàng của gia đình ông Hoàng Văn M và bà Trần Thị H, thôn T, xã H, huyện H: Lý Văn Th, đã có hành vi trộm cắp của ông Bàn Văn T, trú tại thôn T, xã H, huyện H một chiếc xe mô tô BKS 22B1-532.84 nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, có trị giá là **7.290.500 đồng** *(Bảy triệu hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng)*.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, truy tố Lý Văn Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Lý Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức nhưng phạm tội do cố ý, vì mục đích vụ lợi nên phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Về tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Th thành khẩn khai báo; bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải ra đầu thú; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[3] Về mức án: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi xem xét tính chất mức độ, phạm tội của bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy nên xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha; số máy HC12E5129926; số khung RlHHC121XDY129800 màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 22B1-532.84; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Bàn Văn T. Ngày 07/12/2019 CQCSĐT Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe. Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hàm Yên trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại là anh Bàn Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị bồi thường về phần dân sự. Tại phiên tòa, bị hại Bàn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt trong nội dung đơn xin xử vắng mặt anh Bàn Văn T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Lương Đức K là người mua chiếc mô tô do Lý Văn Th trộm cắp, khi mua bán, trao đổi anh K không biết đó là xe do Th trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này. Về trách nhiệm dân sự Lý Văn Th đã tự nguyện trả lại cho anh Lương Đức K số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Anh K đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Tại phiên tòa, anh Lương Đức K vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng

mặt trong nội dung đơn xin xử vắng mặt anh K không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bàn Văn H, Tại phiên tòa, anh Bàn Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt trong nội dung đơn xin xử vắng mặt anh H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Lý Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **07 (Bẩy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/02/2020.

Giao bị cáo Lý Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lý Văn Th phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ ;
- VKSND tỉnhTQ;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THA huyện Hàm Yên;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Liên Phương